

**UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1008 /SGDDT-GDTC-CN.
Về việc hướng dẫn xét tuyển thẳng,
ưu tiên xét tuyển vào đại học; cao đẳng,
trung cấp nhóm ngành đào tạo giáo viên
năm 2018.

Bình Phước, ngày 09 tháng 4 năm 2018

Kính gửi:

- Các trường THPT, THCS&THPT;
- Trung tâm GDTC tỉnh;
- Trung tâm GDNN&GDTC huyện, thị;
- Trường Cao đẳng Nghề Bình Phước.

Thực hiện Công văn số: 899/BGDĐT-GDDH ngày 09/2/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn công tác tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng, tuyển sinh trung cấp nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy năm 2018. Sở GD&ĐT hướng dẫn các đơn vị xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển vào đại học (tất cả các ngành); cao đẳng, trung cấp nhóm ngành đào tạo giáo viên năm 2018 như sau:

1. Quy định chung:

- Thí sinh phải tìm hiểu kỹ thông tin về điều kiện, hồ sơ và nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo quy định;
- Trường tổng hợp theo mẫu và nộp hồ sơ về Sở GD&ĐT trong thời gian quy định;
- Chỉ đăng ký xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển vào các trường đại học (tất cả các ngành); cao đẳng, trung cấp nhóm ngành đào tạo giáo viên;
- Mỗi trường ĐH, CĐ, TC đăng ký xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển thí sinh làm 01 bộ hồ sơ theo hướng dẫn;
- Từ năm 2018 không xét tuyển thẳng cho đối tượng học sinh theo quy định Công văn số: 4007/BGDĐT-GDDH ngày 14/6/2013 của Bộ GD&ĐT về xét tuyển thẳng vào đại học đối với học sinh 03 huyện biên giới Lộc Ninh, Bù Đốp, Bù Gia Mập theo đề nghị của Ban chỉ đạo Tây Nguyên.

2. Hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng:

- Hồ sơ của thí sinh thuộc diện xét tuyển thẳng theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, Khoản 2, Điều 7 của Quy chế tuyển sinh ban hành kèm theo Thông tư 05/2017/TT-BGDĐT ngày 25/1/2017 của Bộ GD&ĐT (Quy chế tuyển sinh); Khoản 5 Điều I Thông tư 07/2018/TT-BGDĐT ngày 01/3/2018 của Bộ GD&ĐT gồm:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng (Phụ lục 3);

+ Ít nhất một trong các bản photocopy sau: chứng nhận là thành viên tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic khu vực và quốc tế hoặc chứng nhận là thành viên đội tuyển tham dự cuộc thi Khoa học kỹ thuật quốc tế (có tên trong danh sách của Bộ GDĐT); Giấy chứng nhận đoạt giải Kỳ thi chọn HSG quốc gia; Giấy chứng nhận đoạt giải Cuộc thi Khoa học kỹ thuật quốc gia; Giấy chứng nhận đoạt giải quốc tế về thể dục thể thao, năng khiếu nghệ thuật; Giấy chứng nhận đoạt giải kỳ thi tay nghề khu vực ASEAN và thi tay nghề quốc tế và giấy chứng nhận các đối tượng ưu tiên tuyển thẳng khác;

+ Hai phong bì đã dán tem và ghi rõ họ tên, địa chỉ liên lạc, số điện thoại của thí sinh; hai ảnh chân dung cỡ 4 x 6.

- Sau khi có thông báo trúng tuyển của trường, thí sinh phải nộp bản chính giấy chứng nhận đoạt giải để xác nhận nhập học trong thời gian quy định (thời gian tính theo dấu bưu điện nếu nộp qua bưu điện bằng thư chuyển phát nhanh).

3. Hồ sơ đăng ký ưu tiên xét tuyển:

Thí sinh thuộc diện quy định tại Khoản 3, Điều 7 của Quy chế tuyển sinh nếu không sử dụng quyền xét tuyển thẳng thì phải ĐKDT theo quy định và phải nộp hồ sơ đăng ký ưu tiên xét tuyển. Hồ sơ đăng ký ưu tiên xét tuyển gồm:

a. Phiếu đăng ký ưu tiên xét tuyển (Phụ lục 5);

b. Ít nhất một trong các bản photocopy sau: Giấy chứng nhận đoạt giải Kỳ thi chọn HSG quốc gia; Giấy chứng nhận đoạt giải Cuộc thi Khoa học kỹ thuật quốc gia, quốc tế; Giấy chứng nhận đoạt giải quốc tế về thể dục thể thao, năng khiếu nghệ thuật, Giấy chứng nhận đoạt giải kỳ thi tay nghề khu vực ASEAN và thi tay nghề quốc tế.

4. Các ngành xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển

a) Đối với thí sinh đoạt giải Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia:

- Danh mục các ngành đúng hoặc ngành gần với môn thi học sinh giỏi (HSG) quốc gia được xác định tại Phụ lục 6, Phụ lục 7.

b) Đối với thí sinh đoạt giải Cuộc thi Khoa học kỹ thuật quốc gia:

Căn cứ vào kết quả dự án, đề tài nghiên cứu khoa học kỹ thuật của thí sinh đoạt giải và danh mục các ngành đúng, ngành gần quy định tại Phụ lục 6, Phụ lục 7, các trường ĐH, CĐ xét tuyển thẳng vào ngành học phù hợp với kết quả dự án hoặc đề tài mà thí sinh đoạt giải.

5. Tất cả các đối tượng trên khi trúng tuyển và về trường nhập học, phải nộp các giấy tờ quy định tại khoản 3 Điều 14 của Quy chế tuyển sinh.

6. Thời hạn nộp hồ sơ:

- Hạn cuối nộp hồ sơ đề nghị xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển về Sở GD&ĐT (Phòng GDTX-CN) **20/5/2018**, đồng thời gửi danh sách tổng hợp bằng File mềm về địa chỉ Mail: sonngoc2010@gmail.com;

- Hồ sơ nộp về Sở GD&ĐT gồm:

+ Hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển của học sinh đựng trong túi hồ sơ bên ngoài có dán thông tin theo mẫu của Sở GD&ĐT đính kèm theo công văn (phụ lục 12);

+ Danh sách học sinh đăng ký xét tuyển thẳng theo từng đối tượng phụ lục 8, 9; danh sách học sinh đăng ký ưu tiên xét tuyển theo phụ lục 11 (sử dụng file mềm Excel).

- Danh sách học sinh phụ lục 8,9,11 các đơn vị sắp xếp theo lần lượt trình tự hết trường đại học; cao đẳng, trung cấp nhóm ngành đào tạo giáo viên này đến trường đại học; cao đẳng, trung cấp nhóm ngành đào tạo giáo viên khác (xếp thứ tự hết trường đại học đến trường cao đẳng); trong trường đại học; cao đẳng, trung cấp nhóm ngành đào tạo giáo viên xếp lần lượt hết ngành này đến ngành khác; hồ sơ học sinh xếp thứ tự tương ứng với danh sách phụ lục 8,9,11 không đề lẫn lộn. Sở GD&ĐT không nhận hồ sơ của đơn vị không sắp xếp theo quy định.

7. Lệ phí xét tuyển

Lệ phí xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển được thực hiện theo hướng dẫn Công văn số: 1219/BGDĐT-KHTC ngày 29/3/2018 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn kinh phí kỳ thi THPT quốc gia và tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên chính quy, trình độ đại học hệ chính quy năm 2018 là **30.000đ/nguyên vọng** (áp dụng cho tất cả các nguyên vọng).

8. Các quy định khác: Thực hiện theo hướng dẫn Công văn số: 899/BGDĐT-GDDH ngày 09/3/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nhận được Công văn đề nghị các đơn vị triển khai thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Lưu VT, GDTX-CN.



PHÓ GIÁM ĐỐC
Lê Hải Đăng

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Xác nhận thí sinh khai hồ sơ này là học sinh lớp
12 trường đã khai
đúng sự thật.

Ngày tháng năm 201

Hiệu trưởng
(Ký tên, đóng dấu)

Ngày tháng năm 201

Chữ ký của thí sinh

Phụ lục 6

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH NGÀNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

THÍ SINH ĐĂNG KÝ HỌC THEO MÔN ĐOẠT GIẢI HỌC SINH GIỎI

(Kèm theo công văn số: 899/BGDĐT-GDDH ngày 9/3/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Số TT	Tên môn thi học sinh giỏi	Tên ngành đào tạo	Mã ngành
1	Toán	Sư phạm Toán học (*)	7140209
		Toán học (*)	7460101
		Toán ứng dụng (*)	7460112
		Toán cơ (*)	7460115
		Thống kê	7460201
2	Vật lí	Sư phạm Vật lí (*)	7140211
		Vật lí học (*)	7440102
		Thiên văn học	7440101
		Vật lí kỹ thuật (*)	7520401
		Vật lý nguyên tử và hạt nhân (*)	7440106
3	Hóa học	Sư phạm Hóa học (*)	7140212
		Hóa học (*)	7440112
		Công nghệ kỹ thuật Hóa học (*)	7510401
		Công nghệ thực phẩm	7540101
		Kỹ thuật Hóa học (*)	7520301
		Dược học	7720201
		Khoa học môi trường	7440301
4	Sinh học	Sư phạm Sinh học (*)	7140213
		Sư phạm kỹ thuật nông nghiệp	7140215
		Sinh học (*)	7420101
		Công nghệ sinh học (*)	7420201
		Kỹ thuật sinh học (*)	7420202
		Sinh học ứng dụng (*)	7420203
		Y khoa	7720101
		Y học cổ truyền	7720115
		Răng hàm mặt	7720501
		Y học dự phòng	7720110
		Điều dưỡng	7720301
		Kỹ thuật xét nghiệm y học	7720601
		Kỹ thuật hình ảnh y học	7720602
		Kỹ thuật phục hồi chức năng	7720603
		Y tế công cộng	7720701
		Dinh dưỡng	7720401
		Kỹ thuật phục hình răng	7720502
		Khoa học môi trường	7440301
		Khoa học cây trồng	7620110
		Chăn nuôi	7620105

		Lâm nghiệp	Chia 4 ngành		
		Lâm học	7620201		
		Lâm nghiệp đô thị	7620202		
		Lâm sinh	7620205		
		Quản lý tài nguyên rừng	7620211		
		Nuôi trồng thủy sản	7620301		
5	Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn (*)	7140217		
		Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam	7220101		
		Sáng tác văn học (*)	7220110		
		Văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam	7220112		
		Việt Nam học	7310630		
		Văn học (*)	7229030		
		Văn hóa học	7229040		
		Báo chí (*)	7320101		
		Ngôn ngữ học (*)	7229020		
		Thông tin - thư viện	7320201		
		Quản lý thông tin	7320205		
		6	Lịch sử	Sư phạm Lịch sử (*)	7140218
				Lịch sử (*)	7229010
				Bảo tàng học	7320305
Nhân học	7310302				
Lưu trữ học	7320303				
7	Địa lí	Sư phạm Địa lí (*)	7140219		
		Địa lí học (*)	7310501		
		Bản đồ học	7440212		
		Địa chất học	7440201		
		Địa lý tự nhiên kỹ thuật (*)	7440217		
		Thủy văn học	7440224		
		Quốc tế học	7310601		
		Đông phương học	7310608		
		Hải dương học	7440228		
8	Tin học	Sư phạm Tin học (*)	7140210		
		Khoa học máy tính (*)	7480101		
		Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu (*)	7480102		
		Kỹ thuật phần mềm (*)	7480103		
		Hệ thống thông tin (*)	7480104		
		Công nghệ thông tin (*)	7480201		
		Công nghệ kỹ thuật máy tính (*)	7480108		
9	Tiếng Anh	Sư phạm Tiếng Anh (*)	7140231		
		Ngôn ngữ Anh (*)	7220201		
		Quốc tế học	7310601		
		Đông phương học	7310608		
		Ngôn ngữ học	7229020		
10	Tiếng Nga	Sư phạm Tiếng Nga (*)	7140232		
		Ngôn ngữ Nga (*)	7220202		
		Quốc tế học	7310601		
		Đông phương học	7310608		

		Ngôn ngữ học	7229020
11	Tiếng Trung Quốc	Sự phạm tiếng Trung Quốc (*)	7140234
		Trung Quốc học (*)	7310612
		Ngôn ngữ Trung Quốc (*)	7220204
		Hán nôm	7220104
		Quốc tế học	7310601
		Đông phương học	7310608
		Ngôn ngữ học	7229020
12	Tiếng Pháp	Sự phạm Tiếng Pháp (*)	7140233
		Ngôn ngữ Pháp (*)	7220203
		Quốc tế học	7310601
		Đông phương học	7310608
		Ngôn ngữ học	7229020

Ghi chú: - Những ngành có đánh dấu (*) là ngành đúng;
 - Các ngành còn lại là ngành gần.

Phụ lục 7

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**DANH SÁCH NGÀNH ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG,
HỌC SINH ĐĂNG KÝ HỌC THEO MÔN ĐOẠT GIẢI HỌC SINH GIỎI**
(Kèm theo công văn số: 899/BGDĐT-GDDH ngày 09/3/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Số TT	Tên môn thi học sinh giỏi	Tên ngành đào tạo	Mã ngành
1	Toán	Sư phạm Toán học (*)	51140209
2	Vật lí	Sư phạm Vật lí (*)	51140211
3	Hóa học	Sư phạm Hóa học (*)	51140212
4	Sinh học	Sư phạm Sinh học (*)	51140213
		Sư phạm kỹ thuật nông nghiệp	51140215
5	Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn (*)	51140217
6	Lịch sử	Sư phạm Lịch sử (*)	51140218
7	Địa lí	Sư phạm Địa lí (*)	51140219
8	Tin học	Sư phạm Tin học (*)	51140210
9	Tiếng Anh	Sư phạm Tiếng Anh (*)	51140231

Ghi chú: - Những ngành có đánh dấu (*) là ngành đúng;
- Các ngành còn lại là ngành gần.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH NGÀNH ĐÀO TẠO TRUNG CẤP
HỌC SINH ĐĂNG KÝ HỌC THEO MÔN ĐOẠT GIẢI HỌC SINH GIỎI
(Kèm theo công văn số: 899/BGDĐT-GDDH ngày 09/3/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Số TT	Tên môn thi học sinh giỏi	Tên ngành đào tạo	Mã ngành
1	Các trường lựa chọn môn thi HSG quốc gia phù hợp với yêu cầu đầu vào các ngành đào tạo của trường và phải công bố trong Đề án tuyển sinh	Sư phạm mầm non	42140201
2		Sư phạm tiểu học	42140202
3		Sư phạm chuyên biệt	42140203
5		Sư phạm mỹ thuật	42140204
6		Sư phạm âm nhạc	42140205
7		Sư phạm thể dục thể thao	42140206

Phụ lục 8
**MẪU DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI QUỐC GIA, QUỐC TẾ ĐĂNG KÝ
TUYỂN THĂNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP NĂM 2018**

(Kèm theo công văn số: 899/BGDĐT-GDDH ngày 09/03/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

SỞ GD&ĐT BÌNH PHƯỚC
TRƯỜNG.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2018

Kính gửi: Sở GD&ĐT Bình Phước

**DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ KỲ THI CHỌN ĐỘI TUYỂN QUỐC GIA DỰ THI OLYMPIC QUỐC TẾ NĂM 201...
VÀ THÍ SINH ĐOẠT GIẢI HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA ĐĂNG KÝ TUYỂN THĂNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP NĂM 2018**

Số TT	Họ và Tên	Số CMND	Giới tính	Ngày sinh	Năm tốt nghiệp THPT	Đăng ký xét tuyển thặng		Năm đoạt giải	Môn đoạt giải	Loại giải, huy chương	Tham dự kì thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic Quốc tế môn	Ghi chú
						Ký hiệu trường	Tên ngành					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
01	Nguyễn Văn A		X		2018	BKA		Toán học	HC vàng	Toán	

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 9

MẪU DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ CUỘC THI KHOA HỌC KỸ THUẬT QUỐC TẾ VÀ THÍ SINH ĐOẠT GIẢI CUỘC THI KHOA HỌC KỸ THUẬT CẤP QUỐC GIA ĐĂNG KÝ TUYỂN THĂNG VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP NĂM 2018

(Kèm theo công văn số: 899/BGDĐT-GDDH ngày 09/03/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

SỞ GD&ĐT BÌNH PHƯỚC
TRƯỞNG.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2018

Kính gửi: Sở GD&ĐT Bình Phước

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ CUỘC THI KHOA HỌC KỸ THUẬT QUỐC TẾ VÀ THÍ SINH ĐOẠT GIẢI CUỘC THI KHOA HỌC KỸ THUẬT CẤP QUỐC GIA ĐĂNG KÝ TUYỂN THĂNG VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP NĂM 2018

Số TT	Họ và Tên	Số CMND	Giới tính	Ngày sinh	Năm tốt nghiệp THPT	Đăng ký xét tuyển		Năm đoạt giải	Lĩnh vực đoạt giải	Loại giải, huy chương	Tham dự cuộc thi khoa học kỹ thuật quốc tế lĩnh vực	Ghi chú
						Ký hiệu trường	Tên ngành					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
01	Nguyễn Văn X.		X		2017	BKA		Khoa học môi trường	HC vàng	Toán	

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên)

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 11

MẪU DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ ƯU TIÊN XÉT TUYỂN VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP NĂM 2018

(Kèm theo công văn số: 899/BGDĐT-GDDH ngày 09/03/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

SỞ GD&ĐT BÌNH PHƯỚC
TRƯỜNG.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20178

Kính gửi: Sở GD&ĐT Bình Phước

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ ƯU TIÊN XÉT TUYỂN VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NĂM 2018

(1) Số TT	(2) Họ và Tên	(3) Số CMND	(4) Giới tính	(5) Ngày sinh	(6) Năm tốt nghiệp THPT	(7) Đăng ký ưu tiên xét tuyển		(9) Năm đoạt giải	(10) Môn đoạt giải	(11) Loại giải, huy chương	(12) Ghi chú
						Ký hiệu trường	Tên ngành				
01	Nguyễn Văn X.	X			2018	BKA		Toán	HC vàng	

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

BÌA TÚI HỒ SƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỒ SƠ
**Xét tuyển thẳng/
ưu tiên xét tuyển**
Năm 2018

Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Nơi sinh (Ghi tỉnh hoặc TP):

Học sinh trường:.....

Địa chỉ:

.....

Số điện thoại liên hệ:

Đăng ký xét tuyển thẳng/ưu tiên xét tuyển:

- Vào trường:.....

- (Mã trường):

Ngành:.....; Mã ngành:.....